

**ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI TRONG GIẢI QUYẾT TRANH
CHẤP THƯƠNG MẠI CÓ THỎA THUẬN TRỌNG TÀI**

NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG*

MAI KIM HÂN**

TRẦN HOÀNG TUẤN ĐẠT***

Ngày nhận bài: 13/06/2025

Ngày phản biện: 23/06/2025

Ngày đăng bài: 31/06/2025

Tóm tắt:

Áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng trọng tài thương mại góp phần bảo đảm cho quá trình giải quyết một vụ án, đảm bảo thực thi các nghĩa vụ theo phán quyết của hội đồng trọng tài thương mại, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên trong vụ việc. Tuy nhiên, trong một số trường hợp việc áp dụng không đúng hoặc không cần thiết các biện pháp khẩn cấp tạm thời có thể gây hậu quả bất lợi về quyền và lợi ích cho bên bị áp dụng. Do đó, vấn đề công bằng về quyền và lợi ích của các bên trong việc áp dụng, duy trì và hủy bỏ đối với các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong vụ việc thương mại có thỏa thuận trọng tài tại tòa án và Hội đồng trọng tài là vấn đề quan trọng, đáng được quan tâm nghiên cứu. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung chỉ ra điểm bất hợp lý trong việc thực hiện quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của các bên và điểm khác biệt giữa thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tại tòa án so với Hội đồng trọng tài trong các vụ việc thương mại có thỏa thuận trọng tài, từ

Abstract:

The application of provisional urgent measures in commercial arbitration proceedings contributes to ensuring the resolution of a case, ensuring the enforcement of obligations according to the arbitration tribunal's award, and protecting the legitimate rights and interests of the parties involved. However, in some cases, the improper or unnecessary application of provisional urgent measures may lead to negative consequences regarding the rights and interests of the party subject to such measures. Therefore, fairness in the rights and interests of the parties in the application, maintenance, and cancellation of provisional urgent measures in commercial cases with an arbitration agreement at the Court and the Arbitration Tribunal is an important issue that deserves attention and research. Based on this, the article focuses on identifying the inconsistencies in the exercise of the right to request the application of provisional urgent measures by the parties, as well as the differences between the procedure

* CVCC. Tiến sĩ: Trường Đại học Nam Cần Thơ; Email: ntchong@nctu.edu.vn

** ThS., Trường Đại học Nam Cần Thơ; Email: hanmaikim@gmail.com

*** SV., Trường Đại học Nam Cần Thơ; Email: dat211123@student.nctu.edu.vn

đó đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật trong việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong thủ tục tố tụng trọng tài.

for applying provisional urgent measures in the Court and the Arbitration Tribunal in commercial cases with an arbitration agreement, thereby proposing solutions to improve the law in the application of provisional urgent measures in arbitration proceedings.

Từ khóa:

Tranh chấp thương mại; trọng tài; thỏa thuận trọng tài; biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Keywords:

Commercial dispute; arbitration; arbitration agreement; temporary emergency measures.

1. Đặt vấn đề

Trọng tài là một hình thức giải quyết tranh chấp trong vụ việc thương mại, theo đó các bên đồng ý thỏa thuận để trọng tài thương mại (TTTM) giải quyết vụ án theo cơ chế trung lập và đưa ra phán quyết thay vì Tòa án¹. Biện pháp khẩn cấp tạm thời (BPKCTT) trong trọng tài là biện pháp tạm thời được áp dụng trước khi TTTM đưa ra phán quyết cuối cùng, nhằm mục đích đảm bảo việc thi hành phán quyết của bên có nghĩa vụ trong vụ việc tranh chấp. Các BPKCTT thường được các đương sự yêu cầu áp dụng trước thời điểm Hội đồng trọng tài (HĐTT) thành lập hoặc trong quá trình tố tụng trọng tài. Đầu tiên, việc ghi nhận thẩm quyền áp dụng BPKCTT là thẩm quyền của Tòa án, điều này đúng với hầu hết các nước trên thế giới như Hoa Kỳ, Pháp,...². Bên cạnh đó, trên thế giới cũng có nhiều quốc gia xem việc thỏa thuận giải quyết bằng trọng tài là từ bỏ quyền yêu cầu tòa án quốc gia áp dụng BPKCTT³. Tuy nhiên, với sự phát triển của khoa học pháp lý người ta hiểu rằng, thỏa thuận trọng tài với tư cách là một phương thức giải quyết tranh chấp không tác động và cũng không ngăn cản các bên yêu cầu tòa án áp dụng BPKCTT, cụ thể: Theo luật pháp Hàn Quốc, trừ trường hợp các bên có thỏa

¹ Bùi Đình Cường (2018), *Hoàn thiện Pháp luật về Trọng tài thương mại ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, trường Đại học Ngoại Thương, tr.6.

² Điều 65 Federal Rules of Civil Procedure (Quy tắc tố tụng dân sự liên bang Hoa Kỳ) quy định: “Các biện pháp tạm thời (*preliminary injunction*) và các biện pháp khẩn cấp khác như tạm ngừng hành động hoặc phong tỏa tài sản. Các yêu cầu này có thể được Tòa án áp dụng nếu có khả năng thiệt hại không thể khắc phục được và có xác suất cao thắng kiện”; Điều 808 Code de procédure civile (Bộ luật Tố tụng Dân sự Pháp) quy định: *Tòa án có thể áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên trong các vụ kiện dân sự;....*

³ Margaret L. Moses (2012), *Principles and practice of international commercial arbitration*, Nhà xuất bản Cambridge University, p. 105

thuận khác, dựa theo yêu cầu của một bên, HĐTT có thẩm quyền ban hành các BPKCTT. Các BPKCTT được quy định chi tiết ở Điều 18 Luật Trọng tài Hàn Quốc năm 2016. Đạo luật Trọng tài Hàn Quốc 2016 cũng quy định khả năng thi hành tại tòa án các BPKCTT ban hành bởi HĐTT⁴; Tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 1982 của Trung Quốc cũng đề cập đến một số biện pháp nhằm hỗ trợ thủ tục tố tụng trọng tài thông qua tòa án tại Điều 194. Việc này xuất phát từ thẩm quyền của HĐTT nói chung và quyền của HĐTT trong việc đưa ra các BPKCTT nói riêng bị hạn chế, chỉ có tính ràng buộc đối với các bên tham gia tố tụng trọng tài. HĐTT không có thẩm quyền ban hành các BPKCTT dành cho bên thứ ba, chỉ tòa án quốc gia mới có thẩm quyền áp dụng các BPKCTT dành cho bên thứ ba, để bảo vệ quyền lợi của các bên trong tố tụng trọng tài⁵.

Ngoài ra, sự độc lập trong quá trình xét xử của TTTM với tư cách là cơ quan tài phán độc lập, TTTM có quyền ban hành các BPKCTT khi có yêu cầu mà không cần phải thông qua tòa án. Vấn đề này cũng được thừa nhận một cách tương tự tại Điều 26 Quy tắc trọng tài UNCITRAL cụ thể như sau: “Các bên có thể yêu cầu HĐTT ban hành các biện pháp tạm thời phù hợp với các điều kiện của quy định. Đồng thời, những yêu cầu áp dụng BPKCTT tại Tòa án sẽ không làm ảnh hưởng đến thỏa thuận trọng tài cũng như không từ bỏ quyền phân xử của trọng tài”. Trong pháp luật Việt Nam, điều này cũng được thể hiện rõ tại Chương VII quy định về biện pháp khẩn cấp tạm thời của Luật trọng tài thương mại năm 2010 (Luật TTTM 2010).

Như đã phân tích, trong những tình huống khẩn cấp, các bên trong vụ tranh chấp có thỏa thuận về phương thức giải quyết trọng tài đều có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT để đảm bảo quyền lợi của mình trước khi có phán quyết cuối cùng của Hội đồng trọng tài. Tuy nhiên, việc nộp đơn lên Tòa án có thẩm quyền có thể dẫn đến một loạt vấn đề như chồng chéo về thẩm quyền, trùng lặp phạm vi tác động của BPKCTT ảnh hưởng đến sự linh hoạt trong vấn đề thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ dựa trên những

⁴ Nguyễn Trung Nam, *Góc độ kinh nghiệm quốc tế: Vấn đề áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có liên quan đến bên thứ ba và xu hướng tiếp cận của trọng tài quốc tế*, truy cập tại https://www.viac.vn/thu-tuc-trong-tai/goc-do-kinh-nghiem-quoc-te-van-de-ap-dung-bien-phap-khan-cap-tam-thoi-co-lien-quan-den-ben-thu-ba-va-xu-huong-tiep-can-cua-trong-tai-quoc-te-a263.html?utm_source=com, truy cập ngày 26/3/2025.

⁵ Xing Xiusong và Wang Heng, *Interim measures in arbitration proceedings in China (2022)*, *Global Arbitration Review*, 27 May 2022, truy cập tại <https://globalarbitrationreview.com/review/the-asia-pacific-arbitrationreview/2023/article/interim-measures-in-arbitration-proceedings-in-china>, truy cập ngày 26/3/2025.

diễn biến khách quan của vụ án tại cơ quan giải quyết tranh chấp là TTTM⁶. Do đó, dưới góc độ so sánh với các quy định về việc áp dụng BPKCTT của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS 2015), tác giả tập trung phân tích các điểm bất hợp lý trong việc thực hiện quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT của các bên và điểm khác biệt giữa thủ tục áp dụng BPKCTT tại Tòa án và TTTM, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả trong thủ tục áp dụng BPKCTT tại TTTM.

2. Quy định về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với tranh chấp thương mại có thỏa thuận trọng tài

2.1. Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

Theo Điều 17 Luật mẫu UNCITRAL 2006, có thể hiểu BPKCTT là những biện pháp được cơ quan có thẩm quyền áp dụng vào trước thời điểm cơ quan tài phán ra phán quyết cuối cùng nhằm: “i) Duy trì hoặc khôi phục hiện trạng chờ giải quyết tranh chấp; ii) Ngăn chặn hoặc kiềm chế thực hiện hành động có khả năng gây ra những tổn hại trong chính quá trình giải quyết tranh chấp; iii) Cung cấp, bảo vệ hiện trạng tài sản để đáp ứng việc thi hành các phán quyết của cơ quan tài phán; iv) Lưu giữ bằng chứng có thể liên quan và quan trọng cho việc giải quyết tranh chấp.”

Tại Điều 48 Luật TTTM năm 2010 quy định: “i) Các bên tranh chấp có quyền yêu cầu Hội đồng trọng tài, Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của Luật này và các quy định của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác; ii) Việc yêu cầu tòa án áp dụng BPKCTT không bị coi là sự bác bỏ thỏa thuận trọng tài hoặc khước từ quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài”. Theo đó, khi các bên có thỏa thuận trọng tài về việc giải quyết tranh chấp trong giao dịch thương mại thì vẫn có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT và điều này không được xem là sự bác bỏ hay khước từ quyền giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài. Theo đó, pháp luật đã mở ra cho các đương sự trong vụ án một con đường cho phép các bên được tối ưu hóa quyền lợi của mình để ngăn chặn các hành vi mà họ cho rằng có thể xâm phạm lợi ích của họ trong vụ án đó.

2.2. Từ chối áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với các vụ việc thương mại có thỏa thuận trọng tài

⁶ Vilija Šliažienė, Renata Šliažienė (2021), *Peculiarities of application of interim measures in Arbitration*, Vadyba Journal of Management 2021, No 2 (37), page 71-72

Việc từ chối áp dụng BPKCTT là thủ tục giải quyết yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đối với các đương sự trong vụ tranh chấp có yêu cầu áp dụng BPKCTT. Khi xét thấy người yêu cầu không có quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT hoặc xét thấy không cần thiết để áp dụng BPKCTT trong một số trường hợp nhất định thì cơ quan có thẩm quyền sẽ từ chối giải quyết. Theo quy định tại Điều 48 Luật TTTM năm 2010 thì Tòa án và HĐTT đều có quyền giải quyết các yêu cầu áp dụng BPKCTT của các đương sự trong vụ việc thương mại và không bị giới hạn đối với phạm vi và các trường hợp áp dụng. Theo đó, khoản 3 Điều 49 BLTTDS 2015 quy định: trong quá trình giải quyết tranh chấp, nếu một trong các bên đã yêu cầu Tòa án áp dụng một hoặc một số BPKCTT quy định tại khoản 2 Điều này mà sau đó lại có đơn yêu cầu HĐTT áp dụng BPKCTT thì HĐTT phải từ chối. Như vậy, ngay cả khi vụ án đó đã được HĐTT thương mại thụ lý và đang trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án vẫn có thẩm quyền áp dụng các BPKCTT nếu các đương sự trong vụ án có đơn yêu cầu và trước đó họ chưa gửi đơn đến Tòa án khác hoặc HĐTT về việc yêu cầu áp dụng BPKCTT theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP⁷. Ngoài ra, cũng theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật TTTM năm thì HĐTT phải từ chối đối với đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT mà trước đó các bên đã yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Một số bất cập và giải pháp trong việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với tranh chấp thương mại có thỏa thuận trọng tài

3.1. Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

Từ những căn cứ thực tế, các bên có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng các BPKCTT nhằm bảo đảm quyền lợi của mình. Tuy nhiên có thể thấy quy định về quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT của Luật TTTM năm 2010, vẫn tồn tại một số điểm chưa phù hợp như sau:

Thứ nhất, so với quy định tại Điều 111 BLTTDS 2015 và Điều 2 Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật tố tụng dân sự ngày 24/09/2020 thì Luật TTTM năm 2010 không nêu rõ

⁷ Khoản 5 Điều 12 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP quy định: “*Khi một trong các bên yêu cầu Tòa án áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời thì Tòa án đề nghị họ cho biết trước hoặc sau khi yêu cầu họ đã yêu cầu Hội đồng trọng tài áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời hay chưa. Nếu họ chưa yêu cầu Hội đồng trọng tài thì Tòa án yêu cầu họ phải cam kết trong đơn yêu cầu không yêu cầu tại các Tòa án khác, hoặc Hội đồng trọng tài. Đồng thời Tòa án phải kiểm tra, xem xét các tài liệu gửi kèm theo đơn yêu cầu để xác định vụ tranh chấp đó các bên đã có yêu cầu Tòa án, Hội đồng trọng tài áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời hay chưa*”

về các trường hợp mà các đương sự được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng các BPKCTT gây khó khăn trong việc xác định các căn cứ để áp dụng các BPKCTT tại TTTM, cụ thể: theo khoản 1 Điều 50 Luật TTTM năm 2010 về thủ tục áp dụng BPKCTT của HĐTT thì bên yêu cầu phải gửi đơn đến HĐTT kèm theo đó là chứng cứ để chứng minh có sự cần thiết áp dụng BPKCTT. Trên cơ sở đó, Luật TTTM năm 2010 chỉ quy định về trách nhiệm chứng minh cho sự cần thiết để yêu cầu HĐTT áp dụng BPKCTT mà không nêu cụ thể về các trường hợp được yêu cầu HĐTT áp dụng BPKCTT tại HĐTT. Do đó, trong một vụ việc thương mại, khi có căn cứ cho rằng cần ngăn chặn các hành vi của bên còn lại để đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì khi có đơn gửi đến tòa án, các đương sự không có căn cứ pháp lý để xuất trình những chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là đủ điều kiện để HĐTT chấp nhận áp dụng BPKCTT.

Thứ hai, Điều 48 Luật TTTM năm 2010 chỉ quy định ngoài HĐTT thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT mà không xác định phạm vi thẩm quyền cụ thể giữa HĐTT và tòa án dễ dẫn đến chồng chéo về thẩm quyền và hiện tượng trùng lần về các quyết định áp dụng BPKCTT trên cùng một đối tượng và cùng thời điểm hoặc đưa ra quyết định áp dụng BPKCTT trong trường hợp không cần thiết dẫn đến thiệt hại cho bên bị áp dụng BPKCTT. Theo đó, hiện nay trên thế giới Luật trọng tài các nước phát triển trên thế giới đều có quy định để loại trừ một số BPKCTT chỉ thuộc đặc quyền của tòa án. Đơn cử như tại Pháp, Điều 1468 BLTTDS Pháp quy định: “Hội đồng trọng tài có thể ra lệnh áp dụng bất kỳ một biện pháp bảo toàn chứng cứ hay tạm thời nào theo yêu cầu của các bên mà HĐTT cho rằng phù hợp sau khi đương sự đã đáp ứng các điều kiện đặt ra, và nếu cần, còn có thể kèm theo biện pháp phạt đối với việc chậm trễ thi hành các lệnh này. Tuy nhiên, chỉ tòa án mới có quyền ra lệnh kê biên tài sản và bảo đảm tư pháp...”⁸. . Ngoài ra, việc không xác định cụ thể phạm vi thẩm quyền của tòa án và HĐTT trong việc áp dụng BPKCTT đối với vụ việc thương mại có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng trọng tài gây khó khăn trong việc xác định trách nhiệm của các cơ quan trong việc xem xét, giải quyết yêu cầu áp dụng BPKCTT nhằm đảm bảo lợi ích

⁸ Lương Thanh Quang (2014), *Bàn về các biện pháp khẩn cấp tạm thời thuộc thẩm quyền áp dụng của Trọng tài thương mại*, truy cập tại https://isl.vass.gov.vn/tin-tuc/nguyen-cuu-trao-doi/Ban-ve-cac-bien-phap-khan-cap-tam-thoi-thuoc-tham-quyen-ap-dung-cua-Trong-tai-thuong-mai-3604.18?utm_source.com, truy cập ngày 26/03/2025.

cho các đương sự trong vụ án. Trên cơ sở đó, để đảm bảo thống nhất trong việc yêu cầu áp dụng BPKCTT theo quy định tổ tụng tại TTTM nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, tác giả cho rằng các nhà làm luật cần phân định rõ các trường hợp thuộc thẩm quyền áp dụng BPKCTT của HĐTT trong Luật TTTM, điều này có nghĩa là Tòa án sẽ không có thẩm quyền giải quyết và tiến hành trả lại đơn đối với các yêu cầu áp dụng BPKCTT trong các trường hợp thuộc thẩm quyền riêng của HĐTT. Đồng thời, cũng cần quy định rõ các trường hợp mà các bên tranh chấp trong vụ việc thương mại có thỏa thuận trọng tài được yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT và dẫn chiếu đến BLTTDS về trình tự, thủ tục áp dụng đối với các trường hợp đó.

Thứ ba, Luật TTTM năm 2010 chưa xác định về các thời điểm mà các đương sự được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng BPKCTT khi có cơ sở chứng minh cho yêu cầu của mình. Đối chiếu với quy định tại Điều 111 BLTTDS 2015 thì có thời điểm mà các đương sự được yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT là trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 111 BLTTDS 2015 hoặc trong trường hợp do tình thế khẩn cấp, cần phải bảo vệ ngay chứng cứ, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền ra quyết định áp dụng BPKCTT theo khoản 2 Điều 111 BLTTDS 2015 đồng thời với việc nộp đơn khởi kiện cho Tòa án đó. Theo đó, tác giả nhận thấy có một số điểm bất cập cụ thể như sau:

Một là, về thời điểm thực hiện quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT của các đương sự trong vụ án. Như đã phân tích, do pháp luật không có quy định cụ thể về thời điểm để các bên thực hiện quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT tại HĐTT nên các bên không có cơ sở để xác định chính xác về thời điểm thực hiện quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ngoài ra Luật TTTM năm 2010 cũng không quy định các trường hợp được yêu cầu áp dụng BPKCTT đối với các trường hợp khẩn cấp nhằm ngăn chặn các hành vi của các bên còn lại gây ảnh hưởng đến quá trình giải quyết và thi hành phán quyết của HĐTT, như vậy so với quy định về quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT theo BLTTDS 2015 thì chưa đảm bảo tối ưu về lợi ích của các bên bằng việc yêu cầu HĐTT áp dụng BPKCTT trong một số trường hợp khẩn cấp.

Hai là, tại Điều 111 BLTTDS 2015 xác định thời điểm các bên có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT là thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án hoặc do tình

thể cấp thiết mà các đương sự có thể gửi đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT cùng lúc với đơn khởi kiện tại tòa án, điều này có nghĩa là việc xem xét áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ các BPKCTT phải đi đôi với việc xem xét giải quyết nội dung tranh chấp của các bên. Điều này cũng được quy định tương tự tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP theo đó, các bên tranh chấp có quyền làm đơn gửi đến Tòa án có thẩm quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT ngay sau khi nộp đơn khởi kiện tại trọng tài (khi thời điểm tổ tụng trọng tài đã bắt đầu) mà không phân biệt HĐTT đã được thành lập hay chưa, HĐTT đã giải quyết tranh chấp hay chưa. Theo đó, quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP quy định về thời điểm các bên có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT là chưa thống nhất, bởi lẽ căn cứ tại Điều 31 Luật TTTM năm 2010 quy định: Trường hợp tranh chấp được giải quyết tại Trung tâm trọng tài, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì thời điểm bắt đầu tổ tụng trọng tài được tính từ khi Trung tâm trọng tài nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn; Trường hợp tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài vụ việc, nếu các bên không có thỏa thuận khác, thì thời điểm bắt đầu tổ tụng trọng tài được tính từ khi bị đơn nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn. Theo đó, trong trường hợp giải quyết bằng trọng tài vụ việc thì khi bị đơn nhận được đơn khởi kiện là thời điểm bắt đầu tổ tụng trọng tài, đồng thời các bên hoàn toàn có quyền thỏa thuận đối với thời điểm thỏa thuận trọng tài nên thời điểm nộp đơn khởi kiện tại trọng tài và thời điểm tổ tụng trọng tài bắt đầu trong một số trường hợp là không đồng nhất, gây khó khăn cho việc xác định quyền của các bên yêu cầu áp dụng BPKCTT tại tòa án. Ngoài ra, trường hợp này có thể thấy giữa cơ quan giải quyết yêu cầu áp dụng BPKCTT và cơ quan giải quyết tranh chấp là hoàn toàn độc lập và theo quy định của Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP thì việc gửi đơn đến HĐTT là điều kiện bắt buộc để yêu cầu tòa án áp dụng BPKCTT, nhưng việc chứng minh thời điểm tổ tụng trọng tài đã bắt đầu trước tòa án đối với yêu cầu áp dụng BPKCTT thì pháp luật vẫn chưa làm rõ, dẫn đến thiếu cơ sở để tòa án chấp nhận yêu cầu của các bên trong vụ tranh chấp.

Trên cơ sở đó, để đảm bảo quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT của các đương sự trong vụ việc thương mại có thỏa thuận trọng tài để có những BPKCTT phù hợp và kịp thời nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, tác giả nhận thấy, trước hết Luật TTTM cần bổ sung cụ thể về thời điểm mà các bên được yêu cầu áp dụng

BPKCTT tại HĐTT và dành cho các đương sự quyền được yêu cầu áp dụng BPKCTT trong trường hợp do tình thế khẩn cấp, cần phải bảo vệ ngay chứng cứ, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra khi vụ việc đó vẫn chưa được thụ lý theo trình tự, thủ tục TTTM nhằm bảo đảm tối đa về lợi ích của bên có yêu cầu áp dụng BPKCTT, cũng như bảo vệ các chứng cứ quan trọng có liên quan đến các tình tiết trong vụ việc, phát huy vai trò của HĐTT thương mại đối với các đương sự trong vụ việc thương mại có thỏa thuận trọng tài. Bên cạnh đó, nhà làm luật cần điều chỉnh quy định hướng dẫn về việc gửi đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT đến Tòa án tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP theo hướng không cần phụ thuộc vào các trường hợp được xem là bắt đầu của tố tụng trọng tài theo Điều 31 Luật TTTM năm 2010, thay vào đó là thừa nhận quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án hoặc có thể gửi yêu cầu áp dụng BPKCTT cùng với đơn khởi kiện đến HĐTT do tình thế khẩn cấp (không cần xem xét đến việc thủ tục trọng tài đã bắt đầu hay chưa?) tương tự như quy định tại Điều 111 BLTTDS.

3.2. Từ chối áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với các vụ việc thương mại có thỏa thuận trọng tài

Theo quy định pháp luật trong thủ tục tố tụng trọng tài, tòa án và HĐTT đều có quyền ra quyết định áp dụng BPKCTT. Theo đó, về vấn đề từ chối áp dụng BPKCTT trong thủ tục tố tụng trọng tài của HĐTT và tòa án cũng còn tồn tại các điểm bất cập gây khó khăn trong vấn đề tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu áp dụng BPKCTT của các đương sự.

Thứ nhất, về thẩm quyền giải quyết yêu cầu áp dụng BPKCTT theo Điều 48 Luật Luật TTTM năm 2010 và khoản 3 Điều 49 BLTTDS 2015 tác giả nhận thấy là chưa thật sự hiệu quả trong việc bảo đảm lợi ích của các đương sự, bởi lẽ khi một vụ việc có thỏa thuận trọng tài và đã được HĐTT thụ lý giải quyết thì việc xem xét giải quyết các yêu cầu được căn cứ trên những chứng cứ, chứng minh của các bên bao gồm cả việc chấp thuận hoặc từ chối áp dụng các BPKCTT nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, việc cho phép tòa án có thẩm quyền áp dụng BPKCTT ngay trong quá trình giải quyết vụ án của HĐTT dễ dẫn đến việc áp dụng BPKCTT không đúng, không phù hợp với thực tế vụ việc gây thiệt hại cho bên bị áp dụng. Trên thế giới, các nước cũng đang hướng đến việc giao phó toàn quyền cho TTTM ở một vụ việc nhất định, không có

sự can thiệp của cơ quan tài phán khác bằng cách khắc phục các khuyết điểm của thủ tục tố tụng trọng tài như việc quy định về thành lập HĐTT trong một vụ việc cụ thể. Đơn cử như, Trọng tài Quốc tế Luân Đôn (LCIA) đã đưa các điều khoản về trọng tài khẩn cấp vào Quy tắc của mình vào tháng 10 năm 2014. Điều khoản này bổ sung quyền nộp đơn để áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tùy từng trường hợp cụ thể mà việc xử lý đơn sẽ có những phương pháp giải quyết riêng biệt. Nếu đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp được chấp thuận, trọng tài LCIA có ba ngày để thực hiện việc chỉ định. Trọng tài chỉ định phải quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp trong vòng 14 ngày⁹. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất nhà làm luật cần sửa đổi quy định trên theo hướng bảo đảm tuyệt đối thẩm quyền giải quyết vụ án của TTTM khi HĐTT đã được thành lập và tiến hành giải quyết đối với vụ án, theo đó trong giai đoạn thụ lý và giải quyết vụ án của HĐTT thì chỉ có duy nhất HĐTT mới có quyền xem xét áp dụng BPKCTT nhằm đảm bảo việc áp dụng BPKCTT phải phù hợp với các tình tiết khách quan và diễn biến vụ án, bảo đảm tối ưu quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Thứ hai, đối với chủ thể yêu cầu áp dụng BPKCTT, theo khoản 3 Điều 49 Luật TTTM năm 2010, nếu một trong các bên đã yêu cầu Tòa án áp dụng một hoặc một số BPKCTT mà sau đó lại có đơn yêu cầu HĐTT áp dụng BPKCTT thì HĐTT phải từ chối, theo đó quy định trên không nêu rõ việc từ chối áp dụng BPKCTT được HĐTT thực hiện với tất cả các bên trong vụ tranh chấp khi có một trong các bên đã có yêu cầu tòa án áp dụng BPKCTT hay chỉ áp dụng từ chối đối với yêu cầu của bên trước đó đã gửi đơn áp dụng BPKCTT đến Tòa án. Việc xác định cụ thể đối với các trường hợp mất quyền yêu cầu HĐTT giải quyết có ý nghĩa quan trọng trong vấn đề đảm bảo sự bình đẳng của các bên trong thủ tục tố tụng tại HĐTT. Tác giả cho rằng, việc các đương sự trong vụ án có tư cách pháp lý, quyền và nghĩa vụ trong vụ án là hoàn toàn độc lập nên khi có bên yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT sẽ không làm mất đi quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT tại HĐTT của các đương sự còn lại. Do đó tác giả đề xuất các nhà làm luật cần bổ sung cụ thể về trường hợp từ chối áp dụng BPKCTT của HĐTT khi các bên đã yêu cầu Tòa án áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời tại khoản 3 Luật TTTM năm 2010 theo hướng tôn trọng sự độc lập về địa vị pháp lý của các đương sự, HĐTT chỉ từ chối áp dụng BPKCTT đối với đương sự đã yêu cầu áp dụng BPKCTT

⁹ Doug Jones-International Chamber of Commerce (2021), *Emergency Arbitrators and Interim Relief in International Commercial Arbitration*, Essays in Honour of John Beechey, trang 203.

tại tòa án nhưng vẫn xem xét chấp nhận áp dụng BPKCTT đối với các đương sự khác trong cùng vụ án đó.

Thứ ba, đối với phạm vi áp dụng BPKCTT, cũng theo quy định trên về việc từ chối đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT đối với yêu cầu đã được gửi cho tòa án thì pháp luật cũng không có quy định cụ thể về các trường hợp mà HĐTT phải từ chối yêu cầu áp dụng BPKCTT của đương sự. Như vậy, vấn đề đặt ra là nếu xét trong trường hợp về phạm vi yêu cầu áp dụng BPKCTT tại tòa án và HĐTT là hoàn toàn độc lập, điều này có nghĩa là đối tượng chịu tác động của BPKCTT được tòa án áp dụng sẽ tách biệt so với đối tượng chịu tác động của BPKCTT của HĐTT thì HĐTT có được từ chối theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật TTTM năm 2010 hay không? Có thể thấy rằng: Luật TTTM năm 2010 chưa xác định cụ thể đối với quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT của các đương sự tại HĐTT và thẩm quyền từ chối đơn yêu cầu của HĐTT khi các đương sự trước đó đã có đơn gửi đến tòa án gây khó khăn trong vấn đề xem xét chấp nhận và từ chối áp dụng BPKCTT tại HĐTT. Theo quan điểm của tác giả về phạm vi áp dụng BPKCTT tại HĐTT, khi các đương sự đã có yêu cầu áp dụng BPKCTT tại tòa án, nhà làm luật cần sửa đổi Luật TTTM năm 2010 quy định về thẩm quyền của HĐTT trong áp dụng BPKCTT tại Điều 49 cụ thể như sau:

i) Một đối tượng có liên quan trong vụ tranh chấp như: tài sản tranh chấp, tài khoản ngân hàng, nhất định chỉ được yêu cầu áp dụng BPKCTT một lần trong cùng một thời điểm bất kể đối tượng đó được yêu cầu áp dụng BPKCTT bởi nhiều đương sự khác nhau và tại nhiều cơ quan có thẩm quyền khác nhau (tòa án và HĐTT). Việc áp dụng BPKCTT lặp lại trên cùng một đối tượng có liên quan trong một vụ án như trên chỉ được thực hiện khi BPKCTT trước đó đã được hủy bỏ bởi cơ quan đã ban hành quyết định nhưng vẫn xét thấy cần thiết để áp dụng BPKCTT.

ii) Khi đương sự đã yêu cầu áp dụng BPKCTT trên một đối tượng tại tòa án và tiếp tục yêu cầu áp dụng BPKCTT tại HĐTT cho một đối tượng khác để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, trường hợp này, tác giả cho rằng HĐTT không đương nhiên từ chối yêu cầu của đương sự mà xem xét nếu yêu cầu áp dụng BPKCTT đó là cần thiết, tức đối tượng bị áp dụng BPKCTT trước đó tại tòa án không có khả năng hoặc không đủ để thực hiện nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ thì vẫn được áp dụng BPKCTT để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên có quyền.

4. Kết luận

Tóm lại, vấn đề liên quan đến các BPKCTT trong thủ tục tố tụng trọng tài có thể được nhìn nhận thông qua việc yêu cầu áp dụng BPKCTT của các đương sự và vấn đề về thẩm quyền ban hành các BPKCTT. Ngày nay, hệ thống pháp luật của các quốc gia trên thế giới đều hướng đến việc thừa nhận quyền quyết định áp dụng BPKCTT giữa HĐTT và tòa án là song song nhau¹⁰.

Tuy nhiên, để tạo sự thống nhất trong việc thực hiện yêu cầu và giải quyết yêu cầu áp dụng BPKCTT, các nhà làm luật cần hướng đến sự phân định rõ về thẩm quyền áp dụng giữa tòa án và HĐTT cụ thể về trường hợp áp dụng và giai đoạn áp dụng trong suốt quá trình tố tụng trọng tài. Vấn đề này bao gồm cả việc xác định phạm vi và đối tượng từ chối áp dụng BPKCTT trong trường hợp đã có yêu cầu áp dụng trước đó gửi đến một trong các cơ quan có thẩm quyền còn lại, nhằm tránh sự trùng lấn về quyết định áp dụng BPKCTT cũng như sự chông chéo về thẩm quyền áp dụng của các cơ quan tài phán trong cùng một vụ việc, hướng đến bảo vệ tối ưu quyền và lợi ích của các bên khi tham gia giải quyết tranh chấp theo thủ tục tố tụng trọng tài.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật mẫu UNCITRAL về trọng tài thương mại quốc tế 2006
2. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam 2015 số 92/2015/QH13*, ban hành ngày 25 tháng 11 năm 2015.
3. Quốc hội (2010), *Luật Trọng tài thương mại Việt Nam số 54/2010/QH12*, ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2010.
4. Hội đồng thẩm phán (2020), *Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật tố tụng dân sự*, ban hành ngày 24 tháng 09 năm 2020.
5. Hội đồng thẩm phán (2014), *Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP hướng dẫn thi hành một số quy định Luật trọng tài thương mại*, ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2014.
6. Bùi Đình Cường (2018), *Hoàn thiện Pháp luật về Trọng tài thương mại ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, trường Đại học Ngoại Thương
7. Doug Jones-International Chamber of Commerce (2021), “Emergency Arbitrators

¹⁰ Noran Mohammed Al Mekhlafi (2017), *Temporary measures in international trade Arbitration: A discourse of continuing uncertainty*, International Conference on Advances in Business, Management and Law Volume 2017

and Interim Relief in International Commercial Arbitration”, Essays in Honour of John Beechey.

8. Margaret L. Moses (2012), “*Principles and practice of international commercial arbitration*” Nhà xuất bản Cambridge University, P. 105

9. Noran Mohammed Al Mekhlafi (2017), “Temporary measures in international trade Arbitration: A discourse of continuing uncertainty”, International Conference on Advances in Business, Management and Law Volume 2017

10. Nguyễn Trung Nam, *Góc độ kinh nghiệm quốc tế: Vấn đề áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có liên quan đến bên thứ ba và xu hướng tiếp cận của trọng tài quốc tế*, truy cập tại https://www.viac.vn/thu-tuc-trong-tai/goc-do-kinh-nghiem-quoc-te-van-de-ap-dung-bien-phap-khan-cap-tam-thoi-co-lien-quan-den-ben-thu-ba-va-xu-huong-tiep-can-cua-trong-tai-quoc-te-a263.html?utm_source.com, truy cập ngày 26/3/2025.

11. Lương Thanh Quang (2014), *Bàn về các biện pháp khẩn cấp tạm thời thuộc thẩm quyền áp dụng của Trọng tài thương mại*, truy cập tại https://isl.vass.gov.vn/tin-tuc/nghien-cuu-trao-doi/Ban-ve-cac-bien-phap-khan-cap-tam-thoi-thuoc-tham-quyen-ap-dung-cua-Trong-tai-thuong-mai-3604.18?utm_source.com, truy cập ngày 26/03/2025.

12. Trung tâm thương mại quốc tế UNCTAD/WTO, Trọng tài và các phương thức giải quyết tranh chấp được lựa chọn (Geneva 2001) Dịch và Hiệu đính bởi VIAC năm 2008

13. Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam VIAC và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI, Các Quyết định Trọng tài Quốc tế chọn lọc, Nhà xuất bản Tư pháp (2010)

14. Đỗ Văn Đại, Trần Hoàng Hải (2011), Pháp luật Việt Nam về trọng tài thương mại, Nxb. Chính trị Quốc gia.

15. Xing Xiusong và Wang Heng, Interim measures in arbitration proceedings in China (2022), Global Arbitration Review, 27 May 2022, truy cập tại <https://globalarbitrationreview.com/review/the-asia-pacific-arbitrationreview/2023/article/interim-measures-in-arbitration-proceedings-in-china>, truy cập ngày 26/3/2025.

16. Vilija Šljajienė, Renata Šliažienė (2021), “Peculiarities of application of interim measures in Arbitration”, Vadyba Journal of Management 2021, No 2 (37).